

**Phụ lục IV**  
**QUY ĐỊNH CÁCH GHI KHÁC**  
**VỀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT, THÔNG TIN,**  
**CẢNH BÁO VỆ SINH, AN TOÀN CỦA HÀNG HOÁ**  
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/2006/NĐ-CP*  
*ngày 30 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ)*

<b>LOẠI HÀNG HOÁ</b>	<b>MẶT HÀNG</b>	<b>CÁCH GHI</b>
Phụ gia thực phẩm	Chất phụ gia thực phẩm.	Ghi cụm từ "Dùng cho thực phẩm".
Thuốc thú y, vắc xin, chế phẩm sinh học dùng trong thú y	Thuốc thú y.  - Nếu là thuốc độc bảng A.  - Nếu là thuốc độc bảng B.  - Nếu là thuốc dùng ngoài da.	Tác dụng chính, tác dụng phụ, số đăng ký, số lô sản xuất và cụm từ "Chỉ dùng cho thú y".  - Ghi thêm cụm từ (chữ màu đen): "Không dùng quá liều quy định".  - Ghi thêm cụm từ (chữ màu đỏ): "Không dùng quá liều quy định".  - Ghi thêm cụm từ: "Chỉ được dùng ngoài da".
Thuốc bảo vệ thực vật	Thuốc bảo vệ thực vật.	Số đăng ký sử dụng, số KCS, thông tin về độc tố, cảnh báo và chỉ dẫn cách phòng nhiễm độc, chỉ dẫn cấp cứu khi ngộ độc.
Giống cây trồng; giống vật nuôi; giống thủy sản	Nếu cây giống có quy định cấp giống.	Ghi cấp giống.
	Giống thực vật thủy sản.	Chiều dài, đường kính thân chính, giai đoạn phát triển.

	<p>Giống vật nuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu là gia cầm hướng trứng.</li> <li>- Nếu là gia cầm hướng thịt.</li> <li>- Nếu là giống lợn thịt.</li> <li>- Nếu là lợn nái.</li> </ul>	<p>Cấp giống, chỉ tiêu năng suất, đặc trưng cho giống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi thêm năng suất trứng/năm.</li> <li>- Ghi thêm khối lượng đạt được/đơn vị thời gian.</li> <li>- Ghi thêm khả năng tăng trọng, mức độ tiêu tốn thức ăn, độ dày mỡ lưng.</li> <li>- Ghi thêm số con đẻ ra/lứa, số lứa/năm.</li> </ul>
	<p>Giống động vật thuỷ sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giống nuôi.</li> <li>- Trứng Artermia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số ngày tuổi, chiều dài con giống.</li> <li>- Số lượng trứng/g, tỉ lệ nở con(%).</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giống bố mẹ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng (g), giai đoạn phát dục.</li> </ul>
Sản phẩm luyện kim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp kim.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ tiêu đặc trưng để phân biệt, có tính chất quyết định tới mục đích sử dụng.</li> </ul>
Dụng cụ đánh bắt thuỷ sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưới đánh bắt thuỷ sản.</li> <li>- Sợi và dây dùng đánh bắt thuỷ sản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc, độ thô (Tex), độ bền đứt khô (N), kích thước mắt lưới.</li> <li>- Đường kính, độ thô (Tex), độ bền đứt khô (N), độ xoắn (vòng xoắn/m).</li> </ul>
Hoá chất	<p>Hóa chất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu là hoá chất dễ cháy, nổ, độc hại, ăn mòn.</li> <li>- Nếu là hoá chất chứa trong bình chịu áp lực.</li> </ul>	<p>Chỉ tiêu chất lượng đặc trưng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi thêm cảnh báo tương ứng.</li> <li>- Ghi thêm số hiệu bình, dung lượng nạp, người nạp, cảnh báo nguy hại.</li> </ul>
Phân bón	<p>Phân bón.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu là phân vi sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi thêm chủng, số lượng vi sinh vật.</li> </ul>
Vật liệu nổ công nghiệp	<p>Vật liệu nổ công nghiệp.</p>	<p>Các chỉ tiêu chất lượng chính và khả năng sử dụng trong hoạt động công nghiệp.</p>

